



THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở VIỆT NAM: Từ cơ sở lý luận đến xác lập chính sách

PGS.TS. NGUYỄN THẾ CHINH

Nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính (line economy) sang mô hình kinh tế tuần hoàn (circular economy) là một chủ trương lớn của Đảng đã được thể hiện trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và được quy định tại Điều 142 của Luật BVMT năm 2020, đồng thời được cụ thể hóa tại Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ. Đồng thời, cùng với thực hiện quy định của pháp luật, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch các tỉnh cho giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nội dung kinh tế tuần hoàn (KTTH) cũng đã được lồng ghép trong các quy hoạch này. Từ quy hoạch có thể thấy, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH là nội dung cần được triển khai sớm trong thực tiễn thời gian tới.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN KTTH

Hiện nay, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH ở Việt Nam đang trong quá trình triển khai, đã có những phác thảo đầu tiên để lấy ý kiến và tham vấn rộng rãi của các nhà quản lý, nhà khoa học, các địa phương, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp... nhằm có được một bản Dự thảo Kế hoạch hành động tốt nhất. Qua đó cho thấy, những vấn đề đặt ra đối với Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

1.1. Mục tiêu và phân kỳ thời gian thực hiện Kế hoạch hành động KTTH

Trước hết, Kế hoạch cần xác định mục tiêu cần đạt được cho từng giai đoạn trên cơ sở những mục tiêu đã được vạch ra trong quy hoạch (từ quy hoạch tổng thể quốc gia đến quy hoạch ngành hiện nay, mốc thời gian cơ bản xác định trong giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050). Như vậy, Kế hoạch cũng phải thể hiện được mục tiêu cụ thể cho 2 giai đoạn này. Đối với giai đoạn 2021 - 2030, nên phân kỳ Kế hoạch thực hiện theo hai mốc thời gian: 5 năm đầu 2021 - 2025 và 5 năm tiếp theo 2026 - 2030 để phù hợp với thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Đối với kế hoạch dài hạn tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch hành động thực hiện KTTH cũng cần tính toán, nhìn nhận và nên phân kỳ thành hai giai đoạn: 2031 - 2040 và 2041 - 2050, như vậy, sẽ phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia của hai giai đoạn này.

1.2. Nội dung thực hiện Kế hoạch hành động KTTH

Đối với nội dung thực hiện Kế hoạch hành động, trên cơ sở phân kỳ thời gian như ở trên, cần nghiên cứu xây dựng Kế hoạch cho từng giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn

và dài hạn). Muốn vậy, cần nghiên cứu kỹ các nội dung đặt ra trong Chiến lược và quy hoạch tổng thể quốc gia, ngành và địa phương để có những nội dung phù hợp. Mặt khác, hiện nay, Chính phủ cũng ban hành một số quyết định liên quan đến việc thực hiện KTTH như Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022 về phê duyệt Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam. Những nội dung chỉ đạo liên quan đến KTTH trong các văn bản đó cần được rà soát, nghiên cứu kỹ mức độ thực hiện, những vấn đề phù hợp để tích hợp vào Kế hoạch hành động thực hiện KTTH. Qua đó, tránh sự trùng lặp, bỏ sót, hay mâu thuẫn với các văn bản đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Việc thực hiện Kế hoạch hành động cấp quốc gia cần có sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ban ngành, nhất là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Vì những cơ quan này liên quan nhiều đến các văn bản chỉ đạo trình Chính phủ thực hiện nội dung KTTH trong Chiến lược và quy hoạch quốc gia về KTTH.

1.3. Đối tượng thực hiện Kế hoạch

Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về KTTH, trong đó quy định rõ vai trò của các bên liên quan như sau: Đối với các Bộ, ngành, theo chức năng nhiệm vụ của mình sẽ thực hiện những nội dung liên quan (vai trò chủ trì, phối hợp) phù hợp với các Bộ, ngành đó. Nội dung chính của các Bộ, ngành là thực thi, rà soát, tham vấn Chính phủ sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách để thực hiện KTTH phù hợp với chuyển đổi mô hình từ kinh tế tuyến tính sang KTTH; tạo cơ chế thuận lợi để triển khai trong thực tiễn các mô hình KTTH; tổ chức thực hiện; kiểm tra giám sát việc thực hiện các mô hình KTTH đã được đề ra trong Kế hoạch hành động theo ngành, lĩnh vực; sơ kết, tổng kết trong từng giai đoạn theo ngành, lĩnh vực để có sự bổ sung, điều chỉnh chính sách kịp thời đối với thực thi Kế hoạch hành động, nhất là hai giai đoạn đầu đến năm 2026 và 2030.

Đối với các địa phương, chủ yếu là cấp tỉnh, trên cơ sở quy hoạch tỉnh cho giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cần triển khai thực hiện lồng ghép nội dung thực hiện KTTH trong quy hoạch tỉnh đối với mô hình cho các ngành, các vùng phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, có sự gắn kết phát triển



với các nội dung, lĩnh vực khác đã và đang được triển khai như xây dựng nông thôn mới (sản phẩm của Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với mô hình KTTH). Các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh chuyển sang mô hình khu, cụm công nghiệp, khu KTTH. Những tỉnh, thành phố đã và đang thực hiện mô hình kinh tế xanh, kinh tế sinh thái bổ sung tiêu chí để chuyển đổi tiếp theo sang mô hình KTTH sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi. Các địa phương có làng nghề truyền thống, cũng như những làng nghề mới hình thành cần quy hoạch chuyển đổi các làng nghề sang mô hình KTTH. Bên cạnh đó, các ngành, dịch vụ có lợi thế như dịch vụ xử lý chất thải, nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ đô thị khác như trồng tía cây xanh, tháo dỡ vật liệu xây dựng sẽ có nhiều điều kiện để thực hiện mô hình KTTH. Do mỗi địa phương có đặc thù riêng, do đó, để triển khai thực hiện mô hình KTTH trên địa bàn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố đòi hỏi có sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt, lấy hiệu quả kinh tế là tiêu chí cơ bản để thực hiện mô hình KTTH tại địa phương.

Ngoài ra, doanh nghiệp và người dân là những đối tượng thực hiện mô hình KTTH, vì vậy, các đối tượng này cần được trang bị đầy đủ về kiến thức, kỹ năng thực hiện mô hình KTTH. Đối với doanh nghiệp, để thực hiện mô hình KTTH, ngoài những kiến thức về KTTH, họ cần được nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật liên quan đến KTTH, nhất là những chính sách khuyến khích, ưu đãi khi thực hiện mô hình KTTH. Mặt khác, mô hình KTTH đòi hỏi phải thực hiện từ khâu thiết kế cho đến sản xuất, tiêu dùng, sự chuyển đổi của các dòng chất thải để tạo thành một vòng tròn khép kín nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất cho doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp cần phải chủ động đầu tư, chuyển đổi công nghệ trong sản xuất, đào tạo con người vận hành và nhiều nội dung liên quan khác. Sự chủ động của doanh nghiệp là quan trọng nhất, đặc biệt là vai trò của chủ doanh nghiệp, khi chủ doanh nghiệp nhận thức được lợi thế của việc thực hiện mô hình KTTH thì việc triển khai thực hiện mô hình KTTH ở địa phương sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều. Thực tiễn này đã được chứng minh ở một số doanh nghiệp đã thành công chuyển đổi sang mô hình KTTH ở nước ta. Bên cạnh đối tượng là doanh nghiệp, mô hình KTTH cũng phải được người dân nhận thức đầy đủ, để họ thấy được lợi ích của KTTH (như thông qua hoạt động phân loại rác tại nguồn, những chất thải có giá trị phải được chính người dân tái sử dụng và coi chất thải như là nguồn tài nguyên). Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH phải đặt doanh nghiệp và người dân ở vị trí trung tâm, là đối tượng thực hiện mô hình KTTH.

Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc phản biện chính sách thực hiện Kế hoạch, thực hiện và giám sát thực hiện các mô hình KTTH. Việc phát huy tốt vai trò các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là tổ chức xã hội - nghề nghiệp sẽ tạo thêm động lực và hoàn thiện các mô hình KTTH ở địa

phương, bởi lẽ mô hình KTTH đa dạng, phong phú, thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, do đó, sự tham gia của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp sẽ góp phần quan trọng đối với từng ngành, lĩnh vực.

Đối với các tổ chức khoa học công nghệ (KHCCN) và các nhà khoa học, việc thực hiện mô hình KTTH đòi hỏi có sự đầu tư và đổi mới mô hình, dựa vào KHCCN là cốt lõi. Vì vậy, vai trò của các tổ chức KHCCN và nhà khoa học đồng hành thực hiện mô hình KTTH là hết sức quan trọng. Tùy thuộc vào từng loại mô hình KTTH triển khai trong thực tiễn, đòi hỏi phải có sự tham gia của các tổ chức KHCCN và các nhà khoa học khác nhau, phù hợp với từng loại hình mô hình khác nhau. Các tổ chức KHCCN và các nhà khoa học cũng là cầu nối chuyển giao công nghệ tiên tiến trên thế giới, công nghệ mới phù hợp với từng loại hình sản xuất để thực hiện mô hình KTTH trong quá trình thực hiện Kế hoạch ở Việt Nam.

2. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẪM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Để triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, một số khuyến nghị được đề xuất như sau.

Thứ nhất, trên cơ sở nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ TN&MT đã và đang xây dựng Chương trình hành động thực hiện KTTH. Bộ TN&MT cần tiếp tục hoàn thiện, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, doanh nghiệp, các Bộ, Ban ngành để kịp thời gian trình Chính phủ trước tháng 12/2023.

Thứ hai, để Kế hoạch có hiệu quả và chất lượng, cần có sự gắn kết, đồng bộ với các văn bản, quy định khác liên quan, tránh sự mâu thuẫn, trùng lặp và xung đột với các văn bản đã ban hành.

Thứ ba, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH phải dựa trên những nguyên tắc cơ bản và vận hành của thị trường, lấy động lực thị trường để thúc đẩy phát triển các mô hình KTTH; Tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của thành phần kinh tế tư nhân trong đầu tư, phát triển các mô hình KTTH cho các ngành, lĩnh vực khác nhau.

Thứ tư, việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô hình KTTH sẽ có sự thay đổi cơ bản từ nhận thức, chính sách, công nghệ... và chuyển biến toàn xã hội trong sản xuất, tiêu dùng gắn với kinh tế, tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu. Do vậy, đòi hỏi phải có một chiến lược cụ thể trong giai đoạn ngắn hạn, cũng như dài hạn và được thể hiện rõ trong Kế hoạch hành động thực hiện KTTH.

Thứ năm, nhiều mô hình KTTH đã thành công trên thế giới, nhất là ở các nước phát triển, có trình độ KHCCN cao, đó là cơ hội tốt cho Việt Nam học tập và chuyển giao. Cùng với cơ hội là những thách thức lớn, vì vậy, việc thực hiện Kế hoạch cần có sự lựa chọn, ưu tiên phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tiễn, tính khả thi khi triển khai mô hình KTTH ở Việt Nam nhằm đạt hiệu quả tối ưu.

**KẾT LUẬN**

Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH là sự cụ thể hóa quy hoạch và những quy định pháp luật về khuyến khích phát triển mô hình KTTH ở Việt Nam. Đây là sự chuyển biến lớn trong mô hình phát triển kinh tế ở Việt Nam, phù hợp với xu thế chung của thế giới là chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sử dụng hao tổn tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường sang mô hình KTTH, giảm thiểu tối đa việc sử dụng tài nguyên, kéo dài vòng đời sản phẩm và giảm chất thải ra môi trường, tiến tới phát thải bằng không trong toàn bộ hệ thống kinh tế. Muốn vậy, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện KTTH cần được triển khai sớm và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, phát huy vai trò của các bên liên quan trong thực hiện các mô hình KTTH■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ. Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022 về phê duyệt Đề án Phát triển KTTH ở Việt Nam.
2. Chính phủ. Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.
3. Chính phủ. Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
4. Chính phủ. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022. Quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm 2020.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030”. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (ST). Hà Nội - 2021.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các điểm nóng nhằm kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn các tỉnh miền Nam

TS. HOÀNG VĂN THỨC

Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Bộ TN&MT

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về môi trường khu vực phía Nam được tăng cường thực hiện với nhiều biện pháp, giải pháp tích cực và đạt được một số kết quả như: Tổ chức triển khai hiệu quả chính sách, pháp luật về BVMT; chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn; theo dõi, giám sát, nắm bắt đầy đủ, kịp thời diễn biến các vấn đề môi trường, công tác BVMT của các đối tượng thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT) cao; đẩy mạnh biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; duy trì phương thức phối kết hợp giữa Trung ương, địa phương trong kiểm soát, giám sát, giải quyết các cơ sở gây ÔNMT, điểm nóng về môi trường phát sinh; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường; cải thiện chất lượng môi trường; tăng cường công tác quan trắc môi trường và đa dạng sinh học, nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo về chất lượng môi trường, cung cấp thông tin về môi trường; triển khai các giải pháp bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên quan trọng... Mặc dù vậy, tại khu vực này vẫn tồn tại một số nguy cơ về ÔNMT cần tiếp tục quan tâm giải quyết trong thời gian tới.

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BVMT

Thực tế cho thấy, công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về môi trường được coi là một trong những công cụ hữu hiệu của công tác quản lý nhà nước về BVMT, đã trở thành hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý về môi trường các cấp, qua đó góp phần phát hiện, ngăn chặn và

xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về BVMT. Do đó, hàng năm, các cơ quan quản lý nhà nước về BVMT các cấp đều đã tiến hành thanh tra đối với tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Riêng tại miền Nam, Chi cục Kiểm soát ÔNMT (KSONMT) miền Nam, Cục KSONMT từ năm 2016 đến nay đã tiến hành thanh tra đối với tổng số 480 khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, qua kết quả thanh tra đã tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với 156 cơ sở với tổng số tiền phạt hơn 45.854 triệu đồng; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đối với 49 khu công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, qua kết quả kiểm tra đã tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 cơ sở với tổng số tiền là 2.628 triệu đồng.

Hiện nay, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định 2 nội dung mới liên quan đến thanh tra, kiểm tra là: (i) Hoạt động thanh tra chuyên ngành về BVMT (Điều 162) và (ii) kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT (Điều 163). Đối tượng thanh tra thường xuyên về BVMT là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ÔNMT ở mức I, Cột 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, đồng thời thuộc trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thời gian thanh tra thường xuyên đối với một tổ chức, cá nhân trong 3 năm liên tiếp nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật về BVMT.